

Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 23 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Tổ 4, tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 4, tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17-6-2014.

Qua tiến hành hòa giải, hai bên thừa nhận những vấn đề mâu thuẫn tình cảm giữa vợ chồng và vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Vợ chồng công nhận có hai đứa con chung tên là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 07-04-2015 và Nguyễn Hoàng Đại H, sinh ngày 06-5-2017. Cả hai thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Phương N cho anh Nguyễn Văn C

và cháu Nguyễn Hoàng Đại H cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi mỗi cháu đủ tuổi thành niên.

Chị Hoàng Thị T không nộp tiền cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Đại H là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T.

- Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 07-04-2015 kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Giao chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Đại H, sinh ngày 06-5-2017 kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Chị Hoàng Thị T không nộp tiền cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Đại H là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C chịu lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004250 ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND thị trấn A;
- Lưu: HSVDS, AV.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Nhân